

KẾT QUẢ THI HỌC KỲ II - KHỐI 12**Năm học 2019-2020**

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
1	120001	Cần Văn An	20-09-2002	12A9	P1	4.5	7.25	5
2	120002	Đặng Trung An	20-02-2002	12A13	P1	7.25	8.75	5.5
3	120003	Đỗ Tường An	23-02-2002	12A5	P1	7.25	9.25	7
4	120004	Kiều Thị Thu An	25-09-2002	12A1	P1	6	7.25	7.5
5	120005	Nguyễn Đình An	18-08-2002	12A11	P1	6.75	7	5.5
6	120006	Nguyễn Văn An	15-07-2002	12A6	P1	5.75	9.25	6.5
7	120007	Phạm Công Minh An	03-06-2002	12A6	P1	4	7.5	6
8	120008	Trần Văn Thành An	20-10-2002	12A1	P1	6	6.5	4.5
9	120009	Đỗ Đức Anh	07-11-2002	12A10	P1	4.25	5.5	5
10	120010	Đỗ Thị Phương Anh	26-02-2002	12A8	P1	7.25	8	7
11	120011	Đỗ Vân Anh	20-06-2002	12A4	P1	4.75	8.5	3
12	120012	Đỗ Vân Anh	01-12-2002	12A12	P1	8.25	8.25	5
13	120013	Kiều Đức Anh	07-08-2002	12A13	P1	8	5.75	5
14	120014	Kiều Lan Anh	01-10-2002	12A11	P1	6.25	9	6.5
15	120015	Kiều Thị Mai Anh	29-08-2002	12A3	P1	5	9	7.5
16	120016	La Thị Vân Anh	02-06-2002	12A9	P1	3.75	7.5	6.5
17	120017	Lê Ngọc Anh	08-08-2002	12A9	P1	5	6	6.5
18	120018	Nguyễn Diệp Anh	19-04-2002	12A12	P1	8.5	9.5	7.5
19	120019	Nguyễn Diệu Anh	22-07-2002	12A13	P1	6.75	9	7.5
20	120020	Nguyễn Đình Tuấn Anh	06-10-2002	12A13	P1	6.75	7.5	5.5
21	120021	Nguyễn Khả Tuấn Anh	11-09-2002	12A1	P1	6.25	6.25	4
22	120022	Nguyễn Nam Anh	18-12-2002	12A8	P1	7.25	9.5	5.5
23	120023	Nguyễn Phương Anh	02-07-2002	12A3	P1	4.25	9	4.5
24	120024	Nguyễn Thị Kim Anh	02-10-2002	12A12	P1	8	8.25	6.5
1	120025	Nguyễn Thị Lan Anh	07-02-2002	12A5	P2	3	6.5	5
2	120026	Nguyễn Thị Lan Anh	05-05-2002	12A5	P2	5.25	6.5	5
3	120027	Nguyễn Thị Lan Anh	06-05-2002	12A8	P2	4.25	8	6
4	120028	Nguyễn Thị Lan Anh	04-10-2002	12A5	P2	3.75	7.25	4.5
5	120029	Nguyễn Thị Mai Anh	02-01-2002	12A10	P2	5	6.25	8
6	120030	Nguyễn Thị Mai Anh	27-01-2002	12A5	P2	6	8	7.5
7	120031	Nguyễn Thị Mai Anh	25-08-2002	12A13	P2	5.75	7	7.5
8	120032	Nguyễn Thị Phương Anh	23-01-2002	12A3	P2	5.75	6.25	7
9	120033	Nguyễn Thị Phương Anh	01-06-2002	12A8	P2	8	7.25	7
10	120034	Nguyễn Thị Phương Anh	17-06-2002	12A11	P2	7	6.5	9
11	120035	Nguyễn Thị Phương Anh	16-06-2002	12A13	P2	5.5	7	8
12	120036	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	19-12-2002	12A3	P2	5.75	6.75	6
13	120037	Nguyễn Thị Tuyết Anh	18-09-2002	12A1	P2	6.25	6.25	6
14	120038	Nguyễn Thị Tú Anh	22-10-2002	12A11	P2	6.25	6	4.5
15	120039	Nguyễn Thị Vân Anh	04-04-2002	12A7	P2	6.5	5.75	7.5
16	120040	Nguyễn Thị Vân Anh	23-04-2002	12A5	P2	6.75	9	8
17	120041	Nguyễn Thị Vân Anh	08-10-2002	12A13	P2	8	7	6
18	120042	Nguyễn Thị Vân Anh	18-10-2002	12A12	P2	9	5.25	7
19	120043	Nguyễn Thị Vân Anh	19-10-2002	12A9	P2	6.5	6.5	6

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
20	120044	Nguyễn Thục Anh	16-01-2002	12A12	P2	9	5.75	7.5
21	120045	Phan Lạc Như Anh	05-01-2002	12A11	P2	4	6	5.5
22	120046	Phan Thị Quỳnh Anh	27-07-2002	12A9	P2	6.25	6	6.5
23	120047	Phí Hoàng Anh	07-05-2002	12A12	P2	9	6	6
24	120048	Phí Thị Phương Anh	07-07-2002	12A6	P2	6	7	7
1	120049	Phùng Đức Anh	10-03-2002	12A8	P3	6.25	7.5	7
2	120050	Trương Việt Anh	06-10-2002	12A2	P3	5	6	6.5
3	120051	Nguyễn Ngọc Ánh	24-05-2002	12A7	P3	6	4.5	7.5
4	120052	Nguyễn Thị Kim Ánh	22-01-2002	12A10	P3	5	4.25	8
5	120053	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16-10-2002	12A1	P3	6	6.75	8
6	120054	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11-12-2002	12A12	P3	8	8.5	5.5
7	120055	Đặng Hữu Bảo	14-05-2002	12A2	P3	7	8	6
8	120056	La Quốc Bảo	27-01-2002	12A13	P3	5.75	7	4
9	120057	Nguyễn Khả Bảo	02-08-2002	12A2	P3	5	6.5	6
10	120058	Chu Thị Bình	09-06-2002	12A13	P3	7	7	6
11	120059	Trần Thị Huyền Chang	20-01-2002	12A11	P3	5	7.75	6.5
12	120060	Nguyễn Duy Châu	07-08-2002	12A6	P3	7	7	5.5
13	120061	Nguyễn Linh Chi	28-01-2002	12A4	P3	5.5	7.75	6.5
14	120062	Phùng Thị Linh Chi	22-05-2002	12A7	P3	5	4.75	4.5
15	120063	Nguyễn Bá Chiến	22-06-2002	12A13	P3	7	6.25	7.5
16	120064	Nguyễn Đình Chiến	21-04-2002	12A8	P3	7.5	4.75	7
17	120065	Nguyễn Thị Thùy Chinh	21-05-2002	12A3	P3	6.5	3	7.5
18	120066	Vương Tuấn Chính	08-04-2002	12A7	P3	6.25	6.25	5.5
19	120067	Nguyễn Thị Kim Chuyên	13-07-2002	12A7	P3	5.25	4.5	8.5
20	120068	Đỗ Văn Công	12-09-2002	12A6	P3	7.5	5.25	5
21	120069	Phan Lạc Công	16-11-2002	12A9	P3	6.5	3	6
22	120070	Đỗ Văn Cường	08-02-2002	12A6	P3	7.75	3.5	6.5
23	120071	Nguyễn Nam Cường	02-11-2002	12A10	P3	5.5	3	4
24	120072	Nguyễn Văn Cường	01-09-2002	12A1	P3	7	7.5	0.6
1	120073	Nguyễn Hữu Dân	12-06-2002	12A1	P4	4	5.25	7
2	120074	Tạ Lệ Diễm	20-09-2002	12A3	P4	4.25	2.75	7
3	120075	Phan Ngọc Diệp	20-09-2002	12A8	P4	8.75	8	7.5
4	120076	Nguyễn Doãn Doanh	23-11-2002	12A13	P4	7.75	6.25	5.5
5	120077	Đỗ Thị Kim Dung	07-03-2002	12A12	P4	8	6	7
6	120078	Đỗ Thị Thùy Dung	11-10-2002	12A13	P4	6	5.5	6.5
7	120079	Nguyễn Thị Dung	20-04-2002	12A6	P4	7.75	3.75	6
8	120080	Nguyễn Thùy Dung	16-01-2002	12A13	P4	6	7.25	7
9	120081	Chu Khánh Duy	31-05-2002	12A2	P4	4.75	3.5	4.5
10	120082	Nguyễn Hoàng Duy	29-11-2002	12A4	P4	4	7	6
11	120083	Nguyễn Khắc Duy	15-11-2002	12A2	P4	6	4.75	5
12	120084	Nguyễn Lương Duy	28-06-2002	12A3	P4	5	5	5.5
13	120085	Nguyễn Phú Duy	15-07-2002	12A7	P4	6.5	6.25	5.5
14	120086	Phan Lạc Duy	01-11-2002	12A5	P4	6	8	6
15	120087	Phan Lạc Khang Duy	03-07-2002	12A11	P4	4.5	5.75	4
16	120088	Nguyễn Mỹ Duyên	26-09-2002	12A11	P4	3	6.75	5
17	120089	Nguyễn Thị Duyên	31-10-2002	12A8	P4	8.75	7	5.5

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
18	120090	Nguyễn Thị Hồng Duyên	14-04-2002	12A5	P4	6	8	8.5
19	120091	Nguyễn Đăng Dũng	25-04-2002	12A13	P4	7.5	6.75	7
20	120092	Phí Quốc Dũng	26-09-2002	12A4	P4	5.5	8	6.5
21	120093	Cần Thị Thùy Dương	06-01-2002	12A6	P4	7.25	8.25	6.5
22	120094	Chu Thị Thùy Dương	12-07-2002	12A12	P4	8	5.25	6
23	120095	Đỗ Hồng Dương	15-08-2002	12A2	P4	6.25	3.5	5
24	120096	Nguyễn Huy Dương	27-05-2002	12A1	P4	5.25	3	4.5
1	120097	Nguyễn Thùy Dương	10-04-2002	12A4	P5	4	2.25	5
2	120098	Nguyễn Thùy Dương	23-10-2002	12A3	P5	5.25	3.25	7.5
3	120099	Nguyễn Thùy Dương	28-10-2002	12A5	P5	7.75	7.75	8
4	120100	La Văn Đạt	27-07-2002	12A4	P5	5	7	7.5
5	120101	Nguyễn Duy Thành Đạt	28-10-2002	12A11	P5	5	8	6.5
6	120102	Nguyễn Huy Đạt	06-07-2002	12A9	P5	4	4	5
7	120103	Nguyễn Phúc Đạt	02-02-2002	12A7	P5	6.25	8.25	5.5
8	120104	Nguyễn Tiến Đạt	14-04-2002	12A1	P5	5.5	5.75	6
9	120105	Nguyễn Tuấn Đạt	23-08-2002	12A4	P5	5.5	3.75	5
10	120106	Nguyễn Văn Đạt	04-06-2002	12A2	P5	2.25	3.5	5
11	120107	Phan Lạc Đạt	21-08-2002	12A9	P5	5.75	8	5
12	120108	Vũ Tiến Đạt	29-11-2002	12A1	P5	7.75	8.25	4
13	120109	Đặng Khoa Đăng	22-05-2002	12A10	P5	7.5	6	4
14	120110	Nguyễn Hải Đăng	04-07-2002	12A11	P5	5.5	7.75	5
15	120111	Nguyễn Đình Đắc	17-05-2002	12A12	P5	8.5	8.25	6.5
16	120112	Vũ Thị Phương Điều	10-11-2002	12A11	P5	5	2	5
17	120113	La Văn Đô	12-12-2002	12A13	P5	6.5	8	6
18	120114	Nguyễn Thị Hà Đông	03-09-2002	12A10	P5	7	6.25	6
19	120115	Nguyễn Duy Đức	08-08-2002	12A12	P5	8.5	8	6
20	120116	Nguyễn Minh Đức	16-09-2002	12A6	P5	6.25	7	5.5
21	120117	Nguyễn Minh Đức	25-10-2002	12A1	P5	6	8.5	3.5
22	120118	Phùng Thị Gấm	02-02-2002	12A13	P5	6.25	8	6.5
23	120119	Chu Đỗ Quỳnh Giang	13-07-2002	12A10	P5	6	4.5	6.75
24	120120	Nguyễn Bình Giang	03-02-2002	12A7	P5	4.5	5	5
1	120121	Nguyễn Hương Giang	04-10-2002	12A8	P6	6	6.25	7
2	120122	Nguyễn Thị Mỹ Giang	18-07-2002	12A1	P6	4.25	2.25	7
3	120123	Nguyễn Thùy Giang	18-03-2002	12A7	P6	7.25	6.5	6
4	120124	Nguyễn Trường Giang	22-08-2002	12A6	P6	6.75	3	5
5	120125	Phan Lạc Giang	06-11-2002	12A3	P6	7	6.5	4
6	120126	Phan Thị Giang	28-08-2002	12A5	P6	7	8	7.5
7	120127	Phan Thị Giang	05-11-2002	12A4	P6	2.75	5	3
8	120128	Phan Thị Hương Giang	15-05-2002	12A3	P6	5	6.5	5.5
9	120129	Phan Văn Trường Giang	30-11-2002	12A3	P6	5.25	7.5	6
10	120130	Phùng Hương Giang	15-06-2002	12A11	P6	6	6	7
11	120131	Chu Thanh Hà	11-10-2002	12A2	P6	6.25	3.5	6.5
12	120132	Chu Thị Thu Hà	25-05-2002	12A10	P6	3.75	7	5
13	120133	Nguyễn Thị Hà	01-01-2001	12A9	P6	7.75	7.5	4.5
14	120134	Nguyễn Thị Hà	31-01-2002	12A13	P6	8.5	8.25	7.5
15	120135	Nguyễn Thị Hà	25-03-2002	12A8	P6	7.75	8	8

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
16	120136	Nguyễn Thị Thu Hà	10-09-2002	12A5	P6	5.75	7.5	8.5
17	120137	Nguyễn Thị Việt Hà	12-02-2002	12A5	P6	6.75	8.5	8.5
18	120138	Nguyễn Thu Hà	15-08-2002	12A10	P6	5.75	5.25	4.5
19	120139	Phí Thị Hà	24-10-2002	12A8	P6	8	8	6
20	120140	Đỗ Minh Hào	01-12-2002	12A2	P6	6.75	5.75	4.5
21	120141	Hoàng Văn Hào	12-04-2002	12A6	P6	6	6	3.75
22	120142	Lê Mạnh Hào	26-05-2002	12A2	P6	5.5	3.5	5
23	120143	Nguyễn Đức Anh Hào	26-02-2002	12A10	P6	5.5	7.5	7
24	120144	Nguyễn Quang Hào	14-10-2002	12A6	P6	7.5	7.5	6
1	120145	Đặng Chí Hải	23-01-2002	12A7	P7	5.75	6.75	4
2	120146	Kiều Diên Hải	04-05-2002	12A8	P7	7.25	7.5	6.5
3	120147	Kiều Ngọc Hải	23-05-2002	12A6	P7	6.5	7.5	4
4	120148	Nguyễn Bá Hải	07-08-2002	12A9	P7	6	5	8
5	120149	Nguyễn Khắc Hải	31-05-2002	12A12	P7	8.75	6	5.5
6	120150	Nguyễn Tuấn Hải	06-12-2002	12A3	P7	8	7.5	6.25
7	120151	Phí Đình Hải	19-11-2002	12A7	P7	6.75	6.25	6.25
8	120152	Phí Hoàng Hải	24-05-2002	12A9	P7	4.25	6.75	5.5
9	120153	Cần Thị Hào	27-10-2002	12A2	P7	6.75	4.5	6.5
10	120154	Nguyễn Thị Hào Hào	02-05-2002	12A4	P7	7.25	6.25	6.5
11	120155	Nguyễn Thị Phương Hào	14-12-2002	12A1	P7	6	5	8
12	120156	Tạ Thị Hào Hào	31-01-2002	12A4	P7	5	6.5	6.5
13	120157	Nguyễn Thị Hạnh	06-02-2002	12A2	P7	6	4.25	6
14	120158	Tạ Thị Mỹ Hạnh	09-03-2002	12A11	P7	6.25	5.75	6
15	120159	Đặng Thu Hằng	06-03-2002	12A7	P7	7.25	5	6.5
16	120160	Đỗ Thị Thu Hằng	04-03-2002	12A11	P7	7	6.75	7.75
17	120161	Nguyễn Thị Hằng	02-07-2002	12A11	P7	6	6.25	8
18	120162	Nguyễn Thị Thanh Hằng	20-04-2002	12A3	P7	7.5	6	7.75
19	120163	Nguyễn Thị Thu Hằng	23-03-2002	12A9	P7	5.75	5.5	6
20	120164	Nguyễn Thị Thuý Hằng	24-08-2002	12A2	P7	4.25	4	5.5
21	120165	Phan Thanh Hằng	12-03-2002	12A11	P7	4.75	5.75	6
22	120166	Tạ Thị Thu Hằng	26-03-2002	12A6	P7	7.75	6.75	6
23	120167	Lê Khánh Hiền	13-10-2002	12A5	P7	7	7.25	8
24	120168	Nguyễn Thị Thu Hiền	17-08-2002	12A12	P7	8.25	8.25	6
1	120169	Nguyễn Thúy Hiền	11-05-2002	12A11	P8	5	4.5	6.5
2	120170	Tạ Thu Hiền	01-11-2002	12A9	P8	5	4	6.75
3	120171	Nguyễn Thế Hiền	15-02-2002	12A9	P8	5	6.25	6
4	120172	Đặng Mạnh Hiếu	12-12-2002	12A6	P8	8.25	8	6.5
5	120173	Phạm Văn Hiếu	30-06-2002	12A7	P8	6.75	5	6.5
6	120174	Nguyễn Văn Hiệp	06-03-2002	12A12	P8	7.5	4.5	7.75
7	120175	Nguyễn Thị Thanh Hoa	29-06-2002	12A10	P8	5.25	6.5	6.5
8	120176	Kiều Thị Thu Hoài	31-05-2002	12A5	P8	7	8	8
9	120177	Nguyễn Thị Hoàn	10-12-2002	12A1	P8	5.75	9	6.5
10	120178	Đặng Tám Hoàng	22-05-2002	12A8	P8	6	8	8
11	120179	Nguyễn Hữu Hoàng	13-08-2002	12A5	P8	8	6.75	4
12	120180	Phan Văn Hoàng	13-08-2002	12A12	P8	8	8	6
13	120181	Nguyễn Thị Hòa	27-06-2002	12A4	P8	5.5	4	6

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
14	120182	La Thị Thu Huệ	23-10-2002	12A5	P8	8	9.25	8.25
15	120183	Phùng Thị Minh Huệ	14-07-2002	12A5	P8	8.25	8.75	7.5
16	120184	Cao Hữu Huy	31-07-2002	12A4	P8	7	8	5.25
17	120185	Chu Quang Huy	13-03-2002	12A7	P8	8.25	9	6
18	120186	Chu Văn Huy	22-09-2002	12A3	P8	7	7.25	6
19	120187	Nguyễn Ngọc Huy	08-12-2002	12A12	P8	8.75	4.5	6.5
20	120188	Nguyễn Văn Huy	22-12-2002	12A10	P8	7.75	8	6
21	120189	Phùng Duy Huy	17-10-2002	12A1	P8	7	8	5.75
22	120190	Chu Thị Huyền	07-01-2002	12A4	P8	7.75	4.5	7
23	120191	Đỗ Thị Thu Huyền	05-09-2002	12A4	P8	5.5	3.75	6.25
24	120192	Đỗ Thu Huyền	14-11-2002	12A2	P8	2	3.25	7.5
1	120193	Nguyễn Thị Huyền	21-02-2002	12A5	P9	7	7.5	8
2	120194	Nguyễn Thị Huyền	22-09-2002	12A9	P9	7.25	7	6.75
3	120195	Nguyễn Thị Khánh Huyền	26-10-2002	12A9	P9	5.25	7.25	6.25
4	120196	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13-11-2002	12A11	P9	5.75	4.25	7.5
5	120197	Nguyễn Thu Huyền	22-10-2002	12A2	P9	5.5	2.75	6.75
6	120198	Phan Ngọc Huyền	27-09-2002	12A11	P9	4.25	7.5	7.5
7	120199	Phan Thị Huyền	10-09-2002	12A1	P9	2.25	7	6.5
8	120200	Phan Thị Huyền	23-11-2002	12A2	P9	4	6	6.5
9	120201	Phan Thị Khánh Huyền	07-08-2002	12A8	P9	6.25	5.75	6.25
10	120202	Phí Thị Huyền	23-02-2002	12A10	P9	3.75	7.75	6.5
11	120203	Phí Thị Huyền	12-06-2002	12A3	P9	4.75	3.75	6.5
12	120204	Vũ Thị Khánh Huyền	20-11-2002	12A12	P9	8	3	7
13	120205	Vũ Thị Thu Huyền	09-06-2002	12A12	P9	9.25	6.5	5.5
14	120206	Nguyễn Khắc Huỳnh	31-12-2002	12A7	P9	8	8.75	5.5
15	120207	Nguyễn Đức Hùng	19-10-2001	12A13	P9	6	4.75	6.5
16	120208	Đỗ Duy Hưng	03-03-2002	12A10	P9	5	4.75	6
17	120209	Nguyễn Danh Hưng	08-02-2002	12A4	P9	4	6	6
18	120210	Nguyễn Duy Hưng	04-08-2002	12A6	P9	8.75	9.75	7.5
19	120211	Nguyễn Minh Hưng	04-05-2002	12A8	P9	8.25	7.25	7
20	120212	Nguyễn Phúc Hưng	28-01-2002	12A3	P9	5	7.25	5.5
21	120213	Phùng Đức Hưng	06-06-2002	12A8	P9	6.75	5	5.5
22	120214	Chu Thị Hương	07-01-2002	12A4	P9	6.25	8.75	6.5
23	120215	Đặng Thị Hương	30-07-2002	12A1	P9	7.75	7.5	6.5
24	120216	Đỗ Thị Hương	06-04-2002	12A2	P9	4.5	3	5
1	120217	Đỗ Thị Thanh Hương	22-12-2002	12A9	P10	8	8	8
2	120218	Nguyễn Mai Hương	26-12-2002	12A11	P10	8	7	8.25
3	120219	Nguyễn Thị Hương	25-06-2002	12A7	P10	6.75	5.5	7
4	120220	Nguyễn Thị Mai Hương	05-09-2002	12A1	P10	6.5	8	7
5	120221	Nguyễn Thu Hương	04-07-2002	12A8	P10	7.75	8.5	8
6	120222	Phan Thanh Hương	18-04-2002	12A4	P10	7.75	7.5	7
7	120223	Đặng Cao Khang	19-09-2002	12A13	P10	5.25	7	4.5
8	120224	Đặng Trung Khải	26-12-2002	12A5	P10	7	8	6.75
9	120225	Nguyễn Đoàn Khải	17-06-2002	12A12	P10	6.75	4.5	6
10	120226	Nguyễn Quang Khải	07-04-2002	12A1	P10	7.5	7.5	6
11	120227	Phan Văn Khải	11-11-2002	12A2	P10	7.5	8.5	6.5

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
12	120228	Nguyễn Danh Khánh	01-07-2002	12A4	P10	6.75	7.75	6.25
13	120229	Nguyễn Duy Khánh	08-05-2002	12A2	P10	7.5	9	5
14	120230	Nguyễn Hữu Khánh	18-05-2002	12A5	P10	6.75	7.75	6.75
15	120231	Nguyễn Hữu Quốc Khánh	03-08-2002	12A11	P10	7.5	8.5	7
16	120232	Nguyễn Nam Khánh	11-06-2002	12A3	P10	8	8	6.5
17	120233	Nguyễn Nam Khánh	19-07-2002	12A8	P10	9	7	6.5
18	120234	Phan Thị Ngọc Khánh	15-12-2002	12A5	P10	8	8	6
19	120235	Trần Nam Khánh	20-08-2002	12A8	P10	8.25	8.5	5.5
20	120236	Nguyễn Đăng Khiêm	05-06-2002	12A3	P10	7.75	8.25	6.5
21	120237	Vũ Đình Khiêm	20-08-2002	12A4	P10	7.5	9	5
22	120238	Nguyễn Đăng Khoa	05-12-2002	12A7	P10	6.75	6.25	5
23	120239	Nguyễn Bá Khôi	27-11-2002	12A6	P10	8.75	7.25	5
24	120240	Ngô Trung Kiên	18-01-2002	12A5	P10	8	7.5	7
1	120241	Nguyễn Đình Kiên	15-01-2002	12A10	P11	6	7.75	4
2	120242	Nguyễn Đức Kiên	07-09-2002	12A6	P11	8	6	5.25
3	120243	Phan Văn Kiên	06-09-2002	12A13	P11	6.5	7.5	6
4	120244	Phùng Chí Kiên	16-06-2002	12A1	P11	7	5	6
5	120245	Phùng Trung Kiên	07-05-2002	12A12	P11	9.5	6.25	6.5
6	120246	Lê Thị Lan	13-03-2002	12A10	P11	4.75	2	6.5
7	120247	Vũ Mai Lan	10-12-2002	12A5	P11	4	6.25	6.5
8	120248	Phan Văn Lâm	27-08-2002	12A1	P11	6	7.25	6.25
9	120249	Đỗ Phương Lê	09-05-2002	12A5	P11	8.5	9	8
10	120250	Đỗ Thị Liên	22-09-2002	12A11	P11	3.5	5.75	6.5
11	120251	Nguyễn Thị Liên	02-02-2002	12A5	P11	6.75	8	8
12	120252	Cần Thị Mỹ Linh	23-05-2002	12A6	P11	7.75	3.5	6.5
13	120253	Cần Thị Ngọc Linh	12-10-2002	12A8	P11	7.25	4.75	8
14	120254	Đặng Khánh Linh	19-02-2002	12A8	P11	7	8.25	6.75
15	120255	Đỗ Diệu Linh	27-04-2002	12A6	P11	7.25	7.75	6.5
16	120256	Đỗ Thị Khánh Linh	18-11-2002	12A1	P11	5.5	6	7
17	120257	Kiều Mỹ Linh	01-05-2002	12A2	P11	1.75	4	6.75
18	120258	Ngô Thị Linh	19-01-2002	12A7	P11	4.25	8.5	6.5
19	120259	Nguyễn Diệu Linh	06-09-2002	12A13	P11	6	5	6.5
20	120260	Nguyễn Diệu Linh	07-09-2002	12A9	P11	5	6.75	7.5
21	120261	Nguyễn Khánh Linh	27-01-2002	12A5	P11	6	8	8
22	120262	Nguyễn Ngọc Linh	10-06-2002	12A10	P11	3.25	7.75	6.5
23	120263	Nguyễn Ngọc Tuấn Linh	26-10-2002	12A12	P11	9	9.25	6.5
24	120264	Nguyễn Nhã Linh	02-12-2002	12A1	P11	1.5	4	6.5
1	120265	Nguyễn Phùng Khánh Linh	09-11-2002	12A12	P12	7.25	6	6
2	120266	Nguyễn Phương Linh	04-09-2002	12A5	P12	7.5	7.75	8.5
3	120267	Nguyễn Thị Linh	05-07-2002	12A9	P12	7	5.25	7.5
4	120268	Nguyễn Thị Bắc Linh	25-08-2002	12A11	P12	7.5	4.5	8
5	120269	Nguyễn Thị Mai Linh	18-08-2002	12A4	P12	4.5	5.5	6
6	120270	Nguyễn Thị Mai Linh	10-09-2002	12A5	P12	6.25	7.75	6.5
7	120271	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05-08-2002	12A11	P12	6.5	7	4.75
8	120272	Nguyễn Thị Thùy Linh	19-09-2002	12A11	P12	6.75	7	8.5
9	120273	Nguyễn Thị Thùy Linh	17-11-2002	12A10	P12	7.25	6.75	7.5

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
10	120274	Nguyễn Thùy Linh	21-03-2002	12A2	P12	4.5	7	6.5
11	120275	Nguyễn Tổng Mỹ Linh	18-12-2002	12A12	P12	8	6.25	6.75
12	120276	Phan Diệp Linh	31-05-2002	12A9	P12	5.25	5.75	7
13	120277	Phan Thị Bích Linh	20-06-2002	12A3	P12	6	5	6
14	120278	Phan Thị Mỹ Linh	10-08-2002	12A8	P12	7.25	8.25	6
15	120279	Phan Thị Ngọc Linh	29-10-2002	12A6	P12	7.5	7	8
16	120280	Phí Thị Khánh Linh	20-02-2002	12A11	P12	7	7	8
17	120281	Vương Thị Linh	20-02-2002	12A1	P12	6	7.25	6.5
18	120282	Nguyễn Thị Phương Loan	07-08-2002	12A1	P12	6	7	8
19	120283	Nguyễn Thị Thu Loan	10-08-2002	12A5	P12	5.75	9	6.5
20	120284	Tạ Thị Loan	14-02-2002	12A11	P12	5.75	5.5	7
21	120285	Nguyễn Danh Long	16-08-2002	12A4	P12	4.75	3.5	7.5
22	120286	Nguyễn Đức Long	11-08-2002	12A13	P12	7.75	8.5	4.5
23	120287	Nguyễn Phi Long	28-07-2002	12A5	P12	7.25	7.25	7.5
24	120288	Phan Lạc Hải Long	06-05-2002	12A12	P12	7.5	7	6
1	120289	Phùng Thị Luyến	03-02-2002	12A1	P13	3.75	3.75	8
2	120290	Nguyễn Văn Lương	05-08-2002	12A10	P13	5.25	3	6
3	120291	Nguyễn Khắc Lực	29-08-2002	12A2	P13	5.5	6.75	6
4	120292	Đỗ Thị Khánh Ly	25-06-2002	12A1	P13	4	5	6.5
5	120293	Ngô Khánh Ly	30-10-2002	12A2	P13	5.75	4	5
6	120294	Nguyễn Hương Ly	23-09-2002	12A8	P13	6	5.75	8
7	120295	Nguyễn Khánh Ly	30-10-2002	12A5	P13	7	7.5	7.5
8	120296	Nguyễn Thị Cẩm Ly	10-12-2002	12A5	P13	7	6.75	7
9	120297	Nguyễn Thị Hải Ly	28-10-2002	12A2	P13	7	4.75	7
10	120298	Nguyễn Thị Hương Ly	20-01-2002	12A9	P13	3.75	7.75	7.5
11	120299	Phan Thị Yến Ly	23-05-2002	12A5	P13	5	6	7.5
12	120300	Nguyễn Thị Lý	03-11-2002	12A4	P13	6	5.75	6.5
13	120301	Đặng Thị Mai	10-02-2002	12A8	P13	8.25	9.25	8.5
14	120302	Đỗ Thị Ngọc Mai	10-07-2002	12A12	P13	8.75	9.5	6.5
15	120303	Kiều Thị Mai	28-02-2002	12A4	P13	4.5	4.5	6.25
16	120304	Nguyễn Thị Mai	08-11-2002	12A8	P13	7.75	5	7.5
17	120305	Nguyễn Thị Phương Mai	03-09-2002	12A7	P13	4.75	6.25	6.5
18	120306	Nguyễn Duy Mạnh	08-03-2002	12A13	P13	6	7	6
19	120307	Nguyễn Đức Mạnh	16-05-2002	12A1	P13	5.5	5	6.5
20	120308	Nguyễn Văn Mạnh	24-06-2002	12A2	P13	2	7.5	6
21	120309	Phùng Khắc Mạnh	23-07-2002	12A10	P13	4	5	6.25
22	120310	Tạ Thị Mến	23-05-2002	12A11	P13	4.25	4	6.25
23	120311	Chu Văn Minh	18-01-2002	12A7	P13	6.25	6.75	6.5
24	120312	Nguyễn Duy Minh	29-11-2002	12A12	P13	9	9	5
1	120313	Nguyễn Thị Minh	04-08-2002	12A8	P14	7	8	8
2	120314	Nguyễn Thị Diệu My	18-08-2002	12A2	P14	3.25	4	6
3	120315	Phan Thị Trà My	02-12-2002	12A10	P14	7.5	5.5	6
4	120316	Chu Văn Nam	08-03-2002	12A8	P14	7	8	7.5
5	120317	Nghiêm Văn Nam	23-05-2002	12A8	P14	8.5	6	6.75
6	120318	Nguyễn Hoài Nam	14-07-2002	12A13	P14	8.5	7	6.75
7	120319	Nguyễn Quốc Nam	25-12-2002	12A12	P14	8.25	7.5	6.75

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
8	120320	Nguyễn Văn Nam	17-03-2002	12A11	P14	5.5	8	6.25
9	120321	Phan Hoàng Nam	16-08-2002	12A9	P14	7	8	5
10	120322	Phí Hải Nam	05-03-2002	12A4	P14	5.5	7.25	3
11	120323	Vũ Đình Nam	06-08-2002	12A4	P14	8	7.25	7
12	120324	Đỗ Thị Nga	06-12-2002	12A13	P14	8.5	5.75	7
13	120325	Hoàng Thị Nga	25-06-2002	12A4	P14	8.25	6	7.5
14	120326	Nguyễn Thị Nga	18-12-2002	12A10	P14	6	7.5	7.25
15	120327	Nguyễn Thị Hằng Nga	20-05-2002	12A9	P14	7	7.25	7.5
16	120328	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	01-02-2002	12A8	P14	8.25	8	7.25
17	120329	Phan Thị Nga	01-02-2002	12A1	P14	5.5	5.25	8
18	120330	Phùng Thu Nga	08-07-2002	12A1	P14	6.25	6.5	8
19	120331	Nguyễn Thị Kim Ngân	02-01-2002	12A5	P14	7.25	7.25	7.75
20	120332	Tạ Thị Kim Ngân	04-03-2002	12A9	P14	8.5	6.5	8.25
21	120333	Tạ Thị Nghiêm	10-09-2002	12A7	P14	7	5.75	7.25
22	120334	Nguyễn Đăng Nghĩa	06-11-2002	12A2	P14	5.25	5	7.75
23	120335	Chu Thị Ngọc	21-10-2002	12A10	P14	5.5	6	8.25
24	120336	Chu Văn Ngọc	24-04-2002	12A2	P14	7.5	6.25	7.5
1	120337	Chu Văn Ngọc	16-06-2002	12A1	P15	6.5	8.75	5.5
2	120338	Đặng Cao Ngọc	27-06-2002	12A10	P15	6.5	4	5.75
3	120339	Đỗ Thị Ngọc	14-02-2002	12A13	P15	6.25	7	7.75
4	120340	Nguyễn Thị Ngọc	17-09-2002	12A13	P15	5.5	7.5	7.25
5	120341	Nguyễn Thị Bích Ngọc	27-02-2002	12A13	P15	7	7.25	6.5
6	120342	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	11-06-2002	12A3	P15	3.5	5.25	7.75
7	120343	Nguyễn Thị Minh Ngọc	10-08-2002	12A12	P15	7.75	8	8.25
8	120344	Phan Thị Ngọc	25-03-2002	12A5	P15	6.25	8	8.25
9	120345	Phùng Minh Ngọc	25-01-2002	12A8	P15	7.5	9	7.75
10	120346	Tạ Bích Ngọc	27-11-2002	12A1	P15	5.5	5	7
11	120347	Cần Thị Thảo Nguyên	27-09-2002	12A11	P15	5.5	8	7.75
12	120348	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	15-01-2002	12A12	P15	8.25	8.25	7.5
13	120349	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	16-10-2002	12A3	P15	8.75	7.25	6.5
14	120350	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	31-08-2002	12A11	P15	4	8	6.75
15	120351	Nguyễn Thị Tú Nguyệt	05-11-2002	12A2	P15	3.25	8	6.5
16	120352	Nguyễn Thanh Nhân	09-06-2002	12A10	P15	2	8	5.5
17	120353	Cần Thị Yến Nhi	01-11-2002	12A8	P15	9.25	9	8.5
18	120354	Nguyễn Thị Yến Nhi	11-10-2002	12A9	P15	6.75	9	7.5
19	120355	Vương Yến Nhi	06-10-2002	12A3	P15	5	6	7.75
20	120356	Đỗ Thị Nhung	23-03-2002	12A3	P15	6.5	7.75	7.5
21	120357	Nguyễn Thị Nhung	13-03-2002	12A3	P15	9.25	8	7.5
22	120358	Nguyễn Thị Nhung	20-09-2002	12A1	P15	6.5	8.75	7
23	120359	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02-01-2002	12A5	P15	6	8	8
24	120360	Phan Thị Nhung	08-08-2002	12A12	P15	8.5	8.75	8.5
1	120361	Phí Thị Hồng Nhung	18-08-2002	12A6	P16	6.25	8	7
2	120362	Đỗ Khánh Ninh	09-05-2002	12A10	P16	4.75	3.75	7.25
3	120363	Khương Xuân Ninh	21-11-2002	12A6	P16	8	4	8
4	120364	Nguyễn Anh Ninh	19-09-2002	12A10	P16	6.25	4	5
5	120365	Nguyễn Thị Kiều Oanh	13-08-2002	12A4	P16	8	9	7.25

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
6	120366	Phan Thị Oanh	28-09-2002	12A13	P16	7.75	6.5	6.5
7	120367	Phí Châu Oanh	16-09-2002	12A4	P16	5.5	6.75	7
8	120368	Đặng Thị Ly Phan	26-03-2002	12A11	P16	5.75	7.75	7.5
9	120369	Nguyễn Thị Phái	10-05-2002	12A9	P16	6.75	7.5	8
10	120370	Nguyễn Đình Phi	12-06-2002	12A11	P16	6	7.75	6.5
11	120371	Chu Thị Lan Phương	12-10-2002	12A9	P16	6.5	6.5	6.5
12	120372	Chu Thị Thu Phương	19-03-2002	12A8	P16	8.25	8.75	8.25
13	120373	Đặng Thị Minh Phương	18-05-2002	12A1	P16	8.25	8.75	7
14	120374	Đỗ Thị Mai Phương	23-01-2002	12A13	P16	8.75	6.25	7.5
15	120375	Đỗ Thu Phương	03-06-2002	12A6	P16	7	7.25	7.5
16	120376	Kiều Thị Bích Phương	03-06-2002	12A6	P16	6.5	7	7
17	120377	Nguyễn Quỳnh Phương	14-10-2002	12A5	P16	7	7.5	8
18	120378	Nguyễn Thị Phương	27-01-2002	12A9	P16	6.5	6.75	8.25
19	120379	Nguyễn Thị Thu Phương	25-06-2002	12A1	P16	7.25	5.75	7.5
20	120380	Nguyễn Thu Phương	19-09-2002	12A6	P16	7.5	8.25	8
21	120381	Nguyễn Thu Phương	11-10-2002	12A7	P16	6.75	8	7.25
22	120382	Phan Thị Phương	14-04-2002	12A11	P16	2	2.5	5.5
23	120383	Phí Thị Thu Phương	29-12-2002	12A8	P16	7	6	7.5
24	120384	Trần Thanh Phương	17-06-2002	12A5	P16	7	7	7.5
1	120385	Nguyễn Thị Phượn	10-11-2002	12A6	P17	6.5	8	8
2	120386	Nguyễn Duy Quang	11-09-2002	12A3	P17	4	6.5	5.75
3	120387	Nguyễn Đình Quang	09-02-2002	12A1	P17	7	7	6.5
4	120388	Tạ Minh Quang	02-11-2002	12A12	P17	8.5	6.75	7.75
5	120389	Chu Mạnh Quân	09-04-2002	12A13	P17	8.5	7	6.25
6	120390	Kiều Đình Quân	31-10-2002	12A13	P17	8.25	7	6.5
7	120391	Nguyễn Trung Quân	25-01-2002	12A6	P17	8	5.5	5.5
8	120392	Tạ Ngọc Quân	17-06-2002	12A7	P17	7	6	6.5
9	120393	Tạ Văn Quân	25-01-2002	12A6	P17	8	5.75	6.75
10	120394	Nguyễn Bảo Quốc	02-09-2002	12A12	P17	8.75	5.25	7.5
11	120395	Nguyễn Thị Quyên	29-11-2002	12A2	P17	4.25	4.25	7.75
12	120396	Nguyễn Thị Hà Quyên	14-01-2002	12A13	P17	7.75	7.25	7.75
13	120397	Nguyễn Thuý Quyên	11-09-2002	12A12	P17	7	6	8
14	120398	Phan Văn Quyền	01-07-2002	12A1	P17	5.5	8.25	6.5
15	120399	Phùng Khắc Quyết	14-05-2002	12A7	P17	6	6	6.5
16	120400	Đặng Thị Quỳnh	05-09-2002	12A2	P17	3.25	4.25	6.5
17	120401	Kiều Thị Quỳnh	22-01-2002	12A6	P17	8.25	6.25	7.75
18	120402	Nguyễn Như Quỳnh	06-11-2002	12A3	P17	8.25	6.5	8.25
19	120403	Nguyễn Thị Quỳnh	04-08-2002	12A7	P17	5.5	5	7.75
20	120404	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	13-05-2002	12A3	P17	4.25	3.5	7
21	120405	Nguyễn Thị Như Quỳnh	22-08-2002	12A10	P17	4.5	4	7.25
22	120406	Nguyễn Thị Như Quỳnh	03-10-2002	12A11	P17	5.75	3.5	7.5
23	120407	Hoàng Mạnh Quý	30-03-2002	12A13	P17	7	4.75	7
24	120408	Kiều Thị Quý	12-08-2002	12A1	P17	5.25	3.75	6.75
1	120409	Nguyễn Thị Quý	15-12-2002	12A10	P18	3.5	5	8
2	120410	Nguyễn Xuân Sang	14-07-2002	12A6	P18	6.25	4.5	4.25
3	120411	Kiều Cao Sơn	10-03-2002	12A3	P18	5.5	4	4.5

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
4	120412	Nguyễn Đình Sơn	06-09-2002	12A7	P18	7.25	3	4.5
5	120413	Nguyễn Minh Sơn	02-07-2002	12A6	P18	7.25	4	5
6	120414	Nguyễn Minh Sơn	04-10-2002	12A12	P18	8.75	5.25	4
7	120415	Nguyễn Ngọc Sơn	17-01-2002	12A13	P18	5	3.25	5.5
8	120416	Nguyễn Quốc Khánh Sơn	06-01-2002	12A13	P18	4.5	3	4.5
9	120417	Phan Ngọc Sơn	04-09-2002	12A11	P18	6	5.25	6.25
10	120418	Nguyễn Văn Sở	17-04-2002	12A4	P18	4.75	2	3
11	120419	Nguyễn Văn Tám	20-02-2002	12A1	P18	3	3.25	3.75
12	120420	Chu Thị Minh Tâm	28-04-2002	12A6	P18	7.5	4.75	4.25
13	120421	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	24-10-2002	12A9	P18	6	6	6
14	120422	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	27-09-2002	12A9	P18	7	7	6.5
15	120423	Vũ Thị Phương Thanh	21-02-2002	12A9	P18	8	5.5	6
16	120424	Đặng Tiến Thành	07-12-2001	12A3	P18	3.5	4	6.25
17	120425	Đỗ Tiến Thành	28-06-2002	12A12	P18	8.75	4.25	5.75
18	120426	Kiều Cao Thành	03-07-2002	12A6	P18	8.25	6.5	5.5
19	120427	Nguyễn Minh Thành	06-03-2002	12A8	P18	7.5	4.5	6
20	120428	Đặng Thị Thảo	10-09-2002	12A6	P18	5.5	4.75	7
21	120429	Đỗ Phương Thảo	15-08-2002	12A12	P18	7.25	5	7.25
22	120430	Đỗ Thu Thảo	03-06-2002	12A11	P18	8	6.75	8
23	120431	Khuông Thị Phương Thảo	05-11-2002	12A13	P18	7.25	8	7.25
24	120432	Lê Phương Thảo	03-01-2002	12A13	P18	8.75	5.25	7
1	120433	Nguyễn Phương Thảo	20-06-2002	12A8	P19	7.5	3.5	7
2	120434	Nguyễn Phương Thảo	15-08-2002	12A11	P19	3.75	4.25	4.5
3	120435	Nguyễn Thị Phương Thảo	27-11-2002	12A7	P19	6.5	3	7
4	120436	Nguyễn Thị Phương Thảo	28-11-2002	12A10	P19	5	7	7.5
5	120437	Phan Thị Phương Thảo	20-10-2002	12A5	P19	6.25	7.5	7.5
6	120438	Phùng Thu Thảo	25-09-2002	12A4	P19	5	6.5	4.25
7	120439	Chu Công Thái	11-06-2002	12A4	P19	6.25	7	4.5
8	120440	Nguyễn Năng Thái	29-01-2002	12A10	P19	4.5	4.25	5.5
9	120441	Nguyễn Cao Thăng	30-10-2002	12A7	P19	6	5.5	6.5
10	120442	Lê Thị Thắm	22-04-2002	12A4	P19	2.5	3.75	7.5
11	120443	Nguyễn Thị Hồng Thắm	24-11-2002	12A9	P19	8	6	7.5
12	120444	Nguyễn Tiến Thắng	23-10-2002	12A11	P19	6	7	6
13	120445	Nguyễn Tiến Thịnh	08-05-2002	12A2	P19	7.5	6	3.25
14	120446	Nguyễn Duy Thọ	27-04-2002	12A11	P19	7	7	5
15	120447	Nguyễn Thị Thơ	30-06-2002	12A10	P19	4.75	4	6.25
16	120448	Đỗ Thị Thơm	04-07-2002	12A2	P19	7	2.25	4.5
17	120449	Phan Thị Thơm	16-03-2002	12A3	P19	3.5	2	5
18	120450	Chu Thị Thu	17-06-2002	12A6	P19	6.25	4.5	5.5
19	120451	Đỗ Thị Kim Thu	24-04-2002	12A4	P19	5	3.5	7
20	120452	Nguyễn Minh Thu	24-08-2002	12A12	P19	7.75	8.5	7.5
21	120453	Nguyễn Thị Thu	27-03-2002	12A12	P19	8.5	7.75	7
22	120454	Phùng Thị Thu	27-02-2002	12A8	P19	9	8	6.75
23	120455	Nguyễn Thị Thủy	13-05-2002	12A7	P19	7	2.25	6.5
24	120456	Nguyễn Thị Thanh Thủy	20-04-2002	12A2	P19	4.25	6	6
1	120457	Nguyễn Thị Thủy	06-11-2002	12A9	P20	8	8	8

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
2	120458	Nguyễn Thị Bích Thủy	19-09-2002	12A10	P20	7	5.75	7.5
3	120459	Nguyễn Thị Thu Thủy	17-09-2002	12A9	P20	7.25	6	7.5
4	120460	Nguyễn Thu Thủy	08-11-2002	12A6	P20	6.75	3	7.5
5	120461	Cần Thị Thúy	04-02-2002	12A4	P20	4.75	2.75	6
6	120462	Nguyễn Thị Minh Thúy	21-10-2002	12A12	P20	8.25	5.5	7.5
7	120463	Nguyễn Thanh Thư	18-04-2002	12A12	P20	7.25	6.75	7.75
8	120464	Tạ Kim Thư	18-02-2002	12A3	P20	4.5	5.5	7
9	120465	Vũ Thị Phương Thư	21-02-2002	12A9	P20	4.5	3	6.5
10	120466	Lê Thanh Thương	26-03-2002	12A4	P20	8.5	5.5	6.25
11	120467	Phan Thị Thương	31-03-2002	12A9	P20	6.75	6	6
12	120468	Cần Thị Thùy Tiên	06-01-2002	12A8	P20	7.25	9	8.25
13	120469	Đỗ Văn Tiến	15-06-2002	12A7	P20	7.75	7	4.5
14	120470	Nguyễn Mạnh Tiến	03-07-2002	12A12	P20	8.5	5	5.75
15	120471	Phan Lạc Toàn	04-01-2002	12A9	P20	6.75	5	7
16	120472	Vương Tuấn Toàn	04-07-2002	12A4	P20	3.75	8	6.25
17	120473	Cần Thị Trang	15-09-2002	12A4	P20	3.75	8.25	7
18	120474	Đỗ Thị Trang	07-11-2002	12A13	P20	8	6	7.75
19	120475	Đỗ Thị Kiều Trang	26-12-2002	12A3	P20	5.25	6.75	8
20	120476	Đỗ Thùy Trang	10-12-2002	12A7	P20	8	7.25	6.75
21	120477	Kiều Thanh Trang	21-04-2002	12A3	P20	7.5	8	7.5
22	120478	Ngô Thị Đài Trang	17-03-2002	12A7	P20	7.5	6	6.5
23	120479	Nguyễn Huyền Trang	07-03-2002	12A6	P20	6.5	5	6.5
24	120480	Nguyễn Mai Trang	18-04-2002	12A6	P20	6	7	4
1	120481	Nguyễn Thị Trang	01-09-2002	12A5	P21	7.5	9	7.75
2	120482	Nguyễn Thị Huyền Trang	18-07-2002	12A13	P21	8	7	7
3	120483	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	08-11-2002	12A1	P21	7.25	8	5
4	120484	Nguyễn Thị Thu Trang	23-01-2002	12A8	P21	7.25	7.25	6.5
5	120485	Nguyễn Thị Thu Trang	20-05-2002	12A2	P21	6.5	7.5	5.25
6	120486	Nguyễn Thị Thu Trang	11-07-2002	12A8	P21	7.5	8.25	6
7	120487	Nguyễn Thị Thu Trang	12-08-2002	12A13	P21	9	8	5.5
8	120488	Nguyễn Thị Thu Trang	01-12-2002	12A3	P21	7.75	8.5	6
9	120489	Nguyễn Thị Thùy Trang	02-01-2002	12A8	P21	7.25	8.25	4.5
10	120490	Nguyễn Thu Trang	01-11-2002	12A7	P21	7.5	9	6
11	120491	Nguyễn Thu Trang	12-11-2002	12A9	P21	7.5	9	7
12	120492	Phan Thị Trang	24-03-2002	12A11	P21	6.5	9	6.5
13	120493	Phan Thị Thu Trang	24-04-2002	12A5	P21	7	9.75	8.25
14	120494	Phan Thị Thu Trang	10-08-2002	12A5	P21	7	9.5	8.5
15	120495	Phan Thị Thu Trang	29-11-2002	12A9	P21	8.25	9	7
16	120496	Phan Thị Thùy Trang	11-07-2002	12A9	P21	8	8.75	5.25
17	120497	Vũ Thị Thu Trang	12-11-2002	12A9	P21	8	9	6.5
18	120498	Kiều Thu Trà	09-10-2002	12A7	P21	8.25	8.5	6.5
19	120499	Phan Thị Thu Trà	06-02-2002	12A9	P21	7	8	7.25
20	120500	Nguyễn Bảo Trâm	29-12-2002	12A11	P21	6.75	9.25	5.25
21	120501	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10-05-2002	12A9	P21	6.75	7.5	5.25
22	120502	Nguyễn Thị Lan Trinh	26-03-2002	12A5	P21	7.25	8.25	6.5
23	120503	Nguyễn Thị Phương Trinh	06-12-2002	12A6	P21	6.5	8	4.5

ST T	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	P.thi	Toán	NN	Văn
24	120504	Phan Thị Trinh	16-11-2002	12A1	P21	7.75	8	4.5
1	120505	Phan Thị Việt Trinh	15-02-2002	12A5	P22	8.25	6.5	7.25
2	120506	Tạ Xuân Trọng	24-06-2002	12A6	P22	8	8.5	6
3	120507	Nguyễn Quang Trung	01-07-2002	12A4	P22	6.25	3	4
4	120508	Phan Ích Trung	04-05-2002	12A2	P22	5.25	3.5	6.75
5	120509	Phùng Thị Thanh Trúc	31-10-2002	12A9	P22	7	4	8
6	120510	Nguyễn Đình Trường	17-03-2002	12A7	P22	5	5.75	3.5
7	120511	Nguyễn Văn Trường	10-06-2002	12A1	P22	4	6.5	6
8	120512	Nguyễn Văn Trường	12-07-2002	12A9	P22	6	3.5	5.5
9	120513	Nguyễn Văn Trường	28-11-2002	12A3	P22	5	9.25	5.25
10	120514	Nguyễn Xuân Trường	20-06-2002	12A3	P22	5.25	8.5	5
11	120515	Vũ Đình Nam Trường	18-08-2002	12A13	P22	4.5	4	6
12	120516	Nguyễn Trung Tuấn	15-01-2002	12A10	P22	5.25	4.75	5.5
13	120517	Phí Quốc Tuấn	18-11-2002	12A7	P22	7.5	6	6
14	120518	Nguyễn Bá Tuyên	08-03-2002	12A13	P22	6	4.75	6
15	120519	Bùi Thị Tuyết	12-02-2002	12A4	P22	3.5	4.75	8
16	120520	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	22-09-2002	12A4	P22	6.75	5.5	6.5
17	120521	Nguyễn Huy Tùng	20-06-2002	12A8	P22	8.5	7.25	7
18	120522	Nguyễn Sơn Tùng	23-06-2002	12A12	P22	8	5.75	7
19	120523	Nguyễn Trung Tùng	09-12-2002	12A7	P22	6.75	4.25	5.5
20	120524	Nguyễn Đình Tú	16-04-2002	12A3	P22	5.75	5.25	5
21	120525	Phan Văn Tú	01-10-2002	12A3	P22	5.5	5.75	5.5
22	120526	Phan Văn Tú	13-11-2002	12A10	P22	4	5.5	5.25
23	120527	Kiều Thị Thu Uyên	24-09-2002	12A7	P22	8.75	4.75	7.25
24	120528	Nguyễn Thị Thu Uyên	17-10-2002	12A2	P22	6	5.5	7.25
1	120529	Nguyễn Hoàng Văn	05-07-2002	12A13	P23	6.75	4.75	5.25
2	120530	Đặng Quốc Việt	09-07-2002	12A8	P23	7	7.75	6.25
3	120531	Đỗ Minh Việt	08-01-2002	12A3	P23	4.5	5	5.25
4	120532	Ngô Đình Việt	09-08-2002	12A12	P23	9	7.75	6
5	120533	Nguyễn Quốc Việt	26-02-2002	12A12	P23	8.75	7	6.5
6	120534	Phan Văn Vinh	25-12-2001	12A2	P23	5.25	6.5	5.25
7	120535	Phùng Khắc Vinh	14-11-2002	12A10	P23	3	2.75	5
8	120536	Tạ Khánh Vinh	29-08-2002	12A7	P23	6.25	5	4
9	120537	Đỗ Xuân Vũ	24-12-2002	12A1	P23	7.25	7	5
10	120538	Nguyễn Long Vũ	25-06-2002	12A7	P23	7	7	6
11	120539	Nguyễn Tiến Vượng	19-09-2002	12A10	P23	4.25	2.75	3.25
12	120540	Phùng Thị Xuân Vy	31-03-2002	12A7	P23	6.25	4	7
13	120541	Nguyễn Thị Hải Yến	17-10-2002	12A13	P23	6.5	5	5.5
14	120542	Phan Thị Ngọc Yến	01-03-2002	12A12	P23	6.5	9.75	6.25